

VN-Index
889,32 -0,09% ↑ 202 74 ↓ 185

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN



Tiếp tục là một phiên giằng co mạnh mẽ giữa phe mua và phe bán. Chỉ số VN-Index kết phiên giảm 0,09%, đạt mức 889,32 điểm, chỉ số HNX-Index tăng 0,91% đạt mức 125,93 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về bên mua với 368 mã tăng và 269 mã giảm. Sắc đỏ chiếm lĩnh rõ VN30 với 20 mã giảm, 8 mã tăng và 2 mã đứng giá. Nhà đầu tư bán ra khá mạnh ở các cổ phiếu ngành ngân hàng như VCB, TCB và CTG. Ngược lại, BCM, GVR và VHM là những cổ phiếu giúp chỉ số thu hẹp đà giảm. Dịch vụ lưu trú, ăn uống, giải trí là ngành dẫn đầu với 2.45%, tiếp theo là các ngành sản phẩm cao su, sản xuất hàng gia dụng, bán buôn... Ngược lại, ngành chăm sóc sức khỏe giảm mạnh nhất thị trường với 1.14%. Khối ngoại bán ròng hơn 160 tỷ đồng trên sàn HOSE và bán ròng hơn 3 tỷ đồng trên sàn HNX. Lực bán ròng tập trung ở các cổ phiếu HPG, VNM và VHM trên sàn HOSE. VCS và PVS là những mã bị bán ròng nhiều nhất tại sàn HNX. Thanh khoản ngày hôm nay có sự cải thiện với giá trị giao dịch đạt 5,152 tỷ đồng. Dòng tiền cuối phiên đã giúp kéo thị trường thu hẹp mức giảm, giúp cải thiện đáng kể tâm lý của nhà đầu tư.

Hnx-Index
125,93 +0,91% ↑ 82 81 ↓ 61

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Chỉ số VN-Index ngày hôm nay mở cửa giá thấp 883,68, tiếp tục giằng co trong sắc đỏ suốt buổi sáng. Kết phiên chỉ số đóng cửa ở mức 889,32 tạo một cây nến xanh tăng nhẹ với khối lượng tiệm cận mức trung bình. Chỉ số RSI tiếp tục đi ngang Với động thái này, khả năng cao chỉ số sẽ tiếp tục tích lũy quanh mức 885 – 890. Nếu tích lũy tốt thì mức hỗ trợ sẽ chính là khu vực 885 – 890. Nếu không mức hỗ trợ gần nhất là 850 – 860. Mức kháng cự vẫn sẽ là khu vực 900 – 905.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Mặc dù chưa có dấu hiệu đảo chiều nhưng thị trường chịu áp lực của dòng tiền chốt lời mạnh khu vực quanh 900 điểm, khiến chỉ số tiếp tục đi ngang. Sắc xanh của chứng khoán Mỹ trong ngày hôm qua sẽ là điểm cộng tích cực cho phiên giao dịch 10/09. Phiên hôm nay sẽ là phiên giao dịch quan trọng, nếu dòng tiền không thể bùng nổ, giữ chỉ số trong sắc xanh thì rủi ro sẽ gia tăng. Bởi vậy khuyến nghị của tôi là tiếp tục giữ tỷ trọng tiền mặt ở mức cao, hạn chế giải ngân thêm trong thị trường thiếu thanh khoản và trống thông tin như hiện tại. Với những cổ phiếu dài hạn như MWG, HPG ... tiếp tục nắm giữ. Cân nhắc chốt lời những cổ phiếu mua ngắn hạn, hết dư địa tăng trưởng. Chúc Quý Nhà đầu tư một ngày giao dịch tốt lành.

Analyst: Lê Nguyễn Đình Huỳnh. Email: Huynh.le@vfs.com.vn

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

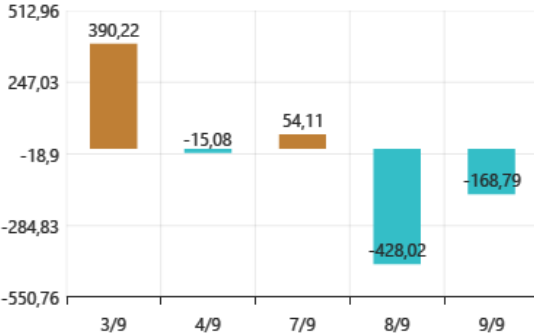
STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	MWG	93.4	76.5	5/8/2020	112	71.44			22.1%	
2	HPG	24.5	22.9	5/8/2020	30.5	20			7.0%	
3	VNM	123.8	110	5/8/2020	132	103.5			12.5%	
4	MPC	29.3	26.7	25/8/2020	34	25.5			9.7%	
5	KDC	35.7	34.9	9/9/2020	32.5	39			2.3%	
6	DHC	46.7	44.4	9/9/2020	43.5	50			5.2%	

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	REE	36.9	33.8	05-08-20	38	32.7	37.2	31-08-20	10.1%	Gần giá mục tiêu, KC mạnh
2	FPT	49.5	46.3	05-08-20	53	43.5	50.3	31-08-20	8.6%	Cổ tức 10% TM 17/08/20
3	VHC	38.1	36.6	13-08-20	34.3	23.5	38.8	31-08-20	6.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
4	CMX	14.9	13.64	13-08-20	19	14	15.2	31-08-20	11.4%	CP thưởng 10:1 ngày 26/08/2020
5	VCB	83.6	82	13-08-20	63	41.2	84.5	07-09-20	3.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
6	PHR	56.5	53.2	13-08-20	42	35	58	31-08-20	9.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
7	SJS	22.9	22.2	24-08-20	28	21	23	04-09-20	3.6%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
8	PLX	52.5	46.9	24-08-20	65	45	53.1	31-08-20	13.2%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
9	PVB	17.9	16.3	24-08-20	24	15	18.1	31-08-20	11.0%	Cổ tức 10% tiền mặt 24/09/2020
10	MBB	17.7	17.4	24-08-20	24	17	18.05	07-09-20	1.7%	CP có dấu hiệu suy yếu
11	PVD	11.3	10.55	24-08-20	19	10	11.55	04-09-20	9.5%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
12	PVS	12.7	12.2	24-08-20	24	11.5	12.9	04-09-20	5.7%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
13	CTD	76.2	78.2	24-08-20	111	75	76	01-09-20	-2.6%	Cổ tức TM 30% 28/08/2020, CP suy yếu
14	MSN	54.6	52.8	24-08-20	65	48.5	56.6	07-09-20	7.2%	CP có dấu hiệu suy yếu
15	GEX	25.95	21.3	25-08-20	28	20	25.95	07-09-20	21.8%	Đã tăng hơn 20% kể từ điểm mua
16	VEA	44.3	43.5	25-08-20	60	40	45	04-09-20	3.4%	Tăng tỷ trọng tiền mặt

GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX

Giao dịch NĐTNN - Ngày



Giá trị mua ròng (Tỷ VND)



Nhu cầu thép có thể tăng 3-5% năm 2021

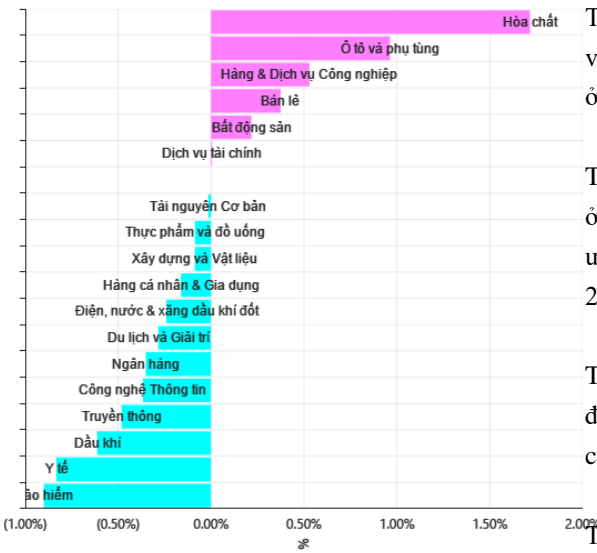
Đầu tư Chứng khoán | 2020-09-09T00:00:00

Báo cáo mới nhất công bố hồi cuối tháng 8/2020 của SSI Research dự tính nhu cầu thép trong nửa cuối năm sẽ phục hồi và tăng 4-5% so với cùng kỳ do chính sách giãn cách xã hội được nới lỏng và gia tăng đầu tư công (ước tính chiếm khoảng 15% sản lượng tiêu thụ thép).

Theo thống kê, sản lượng tiêu thụ phục hồi tích cực trong quý II/2020, do nhu cầu từ mảng dân dụng gia tăng. So với mức giảm 14% so với cùng kỳ trong quý I/2020, mức giảm 1% so với cùng kỳ trong quý II/2020 có thể được coi là một dấu hiệu phục hồi.

Thậm chí, nhu cầu thép trong nước trong quý II/2020 còn tăng lên 1% so với cùng kỳ, trong khi quý I/2020 giảm 13%. SSI Research cho rằng điều này là do nhu cầu dồn nén từ quý I cũng như sức tiêu thụ thu ổn định trong kênh xây dựng dân dụng.

TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



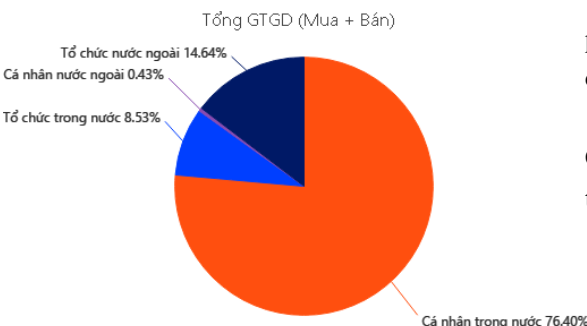
Tính chung 6 tháng đầu năm, sản lượng tiêu thụ đối với sản phẩm thép thành phẩm giảm 7% so với cùng kỳ, trong đó sản lượng tiêu thụ nội địa giảm 6%. Sản lượng xuất khẩu giảm mạnh hơn ở mức 13% so với cùng kỳ do chính sách giãn cách xã hội tại một số thị trường xuất khẩu.

Tuy nhiên, SSI Research cho biết, Việt Nam được hưởng lợi từ nhu cầu thép tiếp tục tăng mạnh ở Trung Quốc. Theo Hiệp hội quặng sắt và thép Trung Quốc, mức tiêu thụ thép của Trung Quốc ước tính tăng 40 triệu tấn, tương đương tăng khoảng 8% so với cùng kỳ trong nửa cuối năm 2020, và tăng 2% cho cả năm 2020.

Trong nửa đầu năm 2020, sản lượng thép của Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc đã tăng đáng kể, gần gấp 15 lần, lên 1,06 triệu tấn, chiếm khoảng 27% tổng sản lượng thép xuất khẩu của Việt Nam.

Trong năm 2021, SSI Research ước tính nhu cầu sẽ tăng khoảng 3-5% từ mức cơ sở thấp trong năm 2020, nhờ kỳ vọng kinh tế vĩ mô chung phục hồi, cùng với hoạt động đầu tư cơ sở hạ tầng và dòng vốn FDI vào Việt Nam.

GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ



Trước đó hồi tháng 6/2020, Hiệp hội thép thế giới đã dự báo, nhu cầu thép toàn cầu dự kiến phục hồi 4% trong năm 2021, điều này sẽ hỗ trợ cho kênh xuất khẩu của các công ty sản xuất của Việt Nam.

Cụ thể, Worldsteel dự báo sản lượng thép thô toàn cầu năm 2020 sẽ ở mức 1,65 tỷ tấn, sau đó tăng 3,8% lên 1,71 tỷ tấn vào năm 2021.

THỐNG KÊ TRONG NGÀY

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
9/9/2020	VN30F2009	0,50 (0,06%)	819	830	831,2	814,9	223.531	
9/9/2020	VN30F2010	4 (0,48%)	710	723	732	814	1.421	
9/9/2020	VN30F2012	2,80 (0,34%)	709.9	720	725.9	808,1	121	
9/9/2020	VN30F2103	1,70 (0,21%)	710	716	724.8	806	104	

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
MHC	8,29	+0,54/+6,97%	1.294.980		DAT	44,05	-3,30/-6,97%	2.110	
GIL	24,60	+1,60/+6,96%	923.020		DTA	4,33	-0,32/-6,88%	4.250	
TGG	1,08	+0,07/+6,93%	428.780		ITC	14,30	-1,05/-6,84%	710.000	
TEG	4,83	+0,31/+6,86%	825.610		CLW	24,80	-1,80/-6,77%	10.000	
CSV	25,40	+1,60/+6,72%	832.280		CEE	15,35	-1,10/-6,69%	830.000	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
ACM	0,80	+0,10/+14,29%	447.800		VIG	0,80	-0,10/-11,11%	148.500	
BII	1,00	+0,10/+11,11%	868.200		VNT	55,40	-6,00/-9,77%	100.000	
SCI	74,80	+6,80/+10,00%	70.600		PCE	9,40	-1,00/-9,62%	300.000	
SPI	1,10	+0,10/+10,00%	514.600		HBS	1,90	-0,20/-9,52%	500.000	
OCH	8,80	+0,80/+10,00%	200.000		SFN	18,10	-1,90/-9,50%	100.000	

TOP MUA RÒNG HSX					TOP BÁN RÒNG HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
PLX	50,90	-0,30/-0,59%	509.030	25.860.330	HPG	24,50	-0,15/-0,61%	-4.584.730	-112.538.330
VRE	28,40	+0,10/+0,35%	912.670	25.711.650	VNM	123,80	-0,40/-0,32%	-273.300	-33.650.990
SMB	34,00	+0,20/+0,59%	185.570	6.309.380	VHM	78,60	+0,10/+0,13%	-323.360	-25.224.600
KBC	13,70	+0,05/+0,37%	338.580	4.622.360	VCB	82,20	-0,30/-0,36%	-233.720	-19.147.360
VSC	34,40	+0,80/+2,38%	130.270	4.426.470	NBB	19,25	0,00/0,00%	-600.000	-11.525.000

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NĂM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisor place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39288222 – Ext: 117 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.